TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thị Minh
Bà: Vũ Thị Ngọc Phan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS, ngày 03/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LỤC VĨNH L**, sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Vĩnh L (Đã chết) và bà: Hà Thị N. Chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có ba chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Ngày 19/09/2006 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 67/2006/HSST. Ngày 27/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 22/2006/HSST. Ngày 18/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 92/2006/HSST. Tại Quyết định tổng hợp bản án số 01/THA ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định tổng hợp hình phạt của ba bản án gồm: Bản án số 67/HSST ngày 19/9/2006 của TAND tỉnh Bắc Kạn; Bản án số 22/HSST ngày 27/10/2006 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Bản án số 92/HSST ngày 18/12/2006 của TAND tỉnh Bắc Kạn, tổng hợp chung hình phạt là 13 năm 09 tháng tù. Từ ngày 29/05/2006 đến ngày 28/02/2019 L chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Đăng Q, sinh năm 1957

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1960

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại Xóm Đ, xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang Lục Vĩnh L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. L tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, theo L khai là ma túy Heroine của L mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định và bàn giao L cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 10/05/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện Phú Bình tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng chất bột màu trắng niêm phong (ký hiệu A) có khối lượng là 0,162 gam. Lấy toàn bộ 0,162 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 864 ngày 19/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,162 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lục Vĩnh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau: Sáng ngày 10/5/2021, L đi từ Bắc Kạn xuống khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên để tìm việc làm. Đến nơi L nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và gặp được một người đàn ông lạ mặt nhờ người này chở đi mua ma túy. Người này điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực Xóm Đ, xã T, huyện P thì bảo L xuống xe, đi bộ vào khu vực gần nhà văn hóa xóm Đông Hồ để mua ma túy. L xuống xe và đi theo chỉ dẫn, gặp và mua được của một người phụ nữ lạ mặt 200.000 đồng tiền ma túy

Heroine đựng trong 01 túi nilon màu trắng. Mua xong, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Lục Vĩnh L khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSPB, ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lục Vĩnh L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lục Vĩnh L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Vĩnh L từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố

tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/05/2021, tại khu vực Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lục Vĩnh L là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,162 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng L chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã T, huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Lục Vĩnh L quá trình công tác được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về các tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản nhưng không thuộc trường hợptái phạm nguy hiểm vì khi xét xử đối với các bản án này thời điểm liền nhau, bản án đưa ra xét xử trước chưa có hiệu lực pháp luật khi bị cáo bị đưa ra xét xử ở bản án sau nên bị cáo chỉ phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,135 gam hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lục Vĩnh L cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Lục Vĩnh L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Đối với người đàn ông L nhờ chở đi mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho L tại khu vực xóm Đông Hồ, xã T, L khai không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ. Qúa trình điều tra không đủ căn cứ xác định người đàn ông và người phụ nữ trên là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Vĩnh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Lục Vĩnh L **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Lục Vĩnh L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,135 gam hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lục Vĩnh L.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lục Vĩnh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Lục Vĩnh L, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang